TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 5 - 2020
V/v: Chị Vũ Thị H xin ly hôn anh Lưu Hoàng S

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Hiển.

Bà Nguyễn Thị Nhiễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Kim Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn*: Anh Lưu Hoàng S, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn P, xã HP, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị H vắng mặt có lý do, anh S vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 10 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày***:

Chị và anh Lưu Hoàng S đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 02 tháng 3 năm 2016 tại UBND xã HP, huyện V, tỉnh Thái Bình. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu, đến với nhau là tự nguyện, trong điều kiện khi đó chị làm công nhân may, anh S làm nghề tự do, chị kết hôn lần thứ nhất, anh S kết hôn lần thứ hai và đã có một con riêng. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh S là người sống ích kỷ, vô tâm, không tu chí làm ăn, không chăm lo cuộc sống gia đình, không có trách nhiệm với vợ con và có quan hệ nam nữ bất chính với người phụ nữ khác. Chị góp ý, anh S không nghe, vợ chồng liên tục xảy ra cãi vã. Khi mâu thuẫn xảy ra, chị và anh S đã được hai bên gia đình phân tích, hòa giải nhưng không có kết quả. Tháng 4 năm 2018 do gặp quá nhiều áp lực về cuộc sống vợ chồng, áp lực về kinh tế gia đình nên chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Trong khoảng thời gian này, anh S không đi tìm chị về, không chu cấp tiền nuôi con cho chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian sống ly thân đã lâu, mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra và không thể hàn gắn, chị xin ly hôn anh S.

Chị và anh Lưu Hoàng S có một con chung là Lưu Khánh Ng, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2017. Ly hôn, vì con đang ở cùng chị cuộc sống ổn định, mặt khác, con Ng hiện dưới 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của mẹ, do đó chị xin nuôi con và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng cho con. Hiện chị làm nghề tự do, thu nhập một tháng khoảng 07 triệu đồng. Việc chị nuôi con còn có sự quan tâm hỗ trợ cả về vật chất và tinh thần của bố mẹ đẻ chị.

Chị và anh Lưu Hoàng S không có tài sản chung, không đi vay, không cho ai vay nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án,*** Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Vũ Thị S1 là mẹ đẻ bị đơn anh Lưu Hoàng S. Bà S1 đã thông báo lại cho anh S nhưng anh S không đến Tòa án để trình bày ý kiến, quan điểm và không có lời khai tại Tòa án.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 05 tháng 3 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Vũ Thị S1 (mẹ đẻ anh Lưu Hoàng S) trình bày:***

Chị H và anh S kết hôn năm 2016. Quá trình chung sống giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn về kinh tế. Từ tháng 4 năm 2018 đến nay chị H đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình phân tích, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị H xin ly hôn anh S, về phía gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Chị H và anh S có một con chung là Lưu Khánh Ng, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2017, hiện đang ở cùng chị H. Nếu việc ly hôn của chị H, anh S được giải quyết, về phía gia đình đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu còn bé, cần sự chăm sóc của mẹ.

Về tài sản chung của chị H và anh S, theo gia đình được biết là không có, về nghĩa vụ tài sản giữa anh chị, gia đình không biết. Thời gian anh chị sống tại gia đình bà, anh chị không có tài sản, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình.

Anh S hiện đi làm ăn xa nhưng anh S làm gì, ở đâu, anh S không nói nên gia đình không biết. Trong khoảng thời gian này, anh S vẫn điện thoại về gia đình, thỉnh thoảng anh S có về qua nhà rồi lại đi, lần anh S về nhà gần đây nhất là vào đầu tháng 4 năm 2020. Toàn bộ các văn bản tố tụng của Tòa án bà đã nhận được, bà đều thông báo lại cho anh S, còn việc anh S có đến Tòa án hay không là việc của anh S.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 06 tháng 3 năm 2020, bà Vũ Thị Thêu là mẹ đẻ của chị Vũ Thị H, trình bày*:**

Chị H và anh S kết hôn năm 2016 do anh chị tự nguyện tìm hiểu. Trong cuộc sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, anh S không tu chí làm ăn, không chăm lo đến vợ con, nhiều lần bà đã góp ý nhưng anh S không nghe. Tháng 4 năm 2018 chị H đưa con về nhà bà ở từ đó đến nay. Trong khoảng thời gian này, anh S không quan tâm, không có trách nhiệm gì với mẹ con chị H. Nay chị H xin ly hôn anh S, là mẹ, bà không muốn các con phải ly hôn, tuy nhiên bà xác định trong cuộc sống thực sự anh chị không có hạnh phúc, không có tương lai, do đó bà đề nghị Tòa án xử cho chị H được ly hôn anh S để chị H ổn định cuộc sống.

Chị H và anh S có một con chung là Lưu Khánh Ng, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2017, hiện đang ở cùng chị H. Nếu anh chị ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao con Ng cho chị H nuôi dạy. Việc chị H nuôi con sẽ có sự hỗ trợ về vật chất và tinh thần của gia đình bà.

Về tài sản chung của chị H và anh S, theo bà được biết thì anh chị không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung.

**** Tại biên bản xác minh ngày 05 tháng 3 năm 2020, đại diện thôn P, đại diện UBND xã HP, huyện V, tỉnh Thái Bình cung cấp***:

Chị H và anh S kết hôn năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã theo đúng quy định của pháp luật. Về mâu thuẫn giữa anh chị là có, nguyên nhân chủ yếu là về kinh tế và nợ nần của anh S. Từ tháng 4 năm 2018 đến nay chị H không sống tại gia đình nhà anh S nữa. Nay chị H xin ly hôn anh S, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Chị H và anh S có một con chung là cháu Lưu Khánh Ng, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2017. Nếu việc ly hôn đặt ra giải quyết, về con chung của anh chị, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Chị H và anh S không vay nợ tổ chức tín dụng, đoàn thể nào tại địa phương. Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản khác của anh chị có hay không chính quyền địa phương không biết.

* ***Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

1. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị H được ly hôn anh S. Giao cho chị H trực tiếp nuôi con chung Lưu Khánh Ng, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2017. Chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con. Về chia tài sản chung, không đặt ra giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Chị Vũ Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Lưu Hoàng S, anh S cư trú tại thôn P, xã HP, huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Nguyên đơn chị Vũ Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lưu Hoàng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt chị H và anh S.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Lưu Hoàng S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã HP, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11, ngày 02 tháng 3 năm 2016, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Về nguyên nhân chính, theo chị H là do anh S không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, có quan hệ với người phụ nữ khác; theo kết quả xác minh tại đại diện hai bên gia đình, đại diện chính quyền địa phương nơi anh chị sinh sống, mâu thuẫn giữa anh chị chủ yếu là về kinh tế. Xét thấy, khi mâu thuẫn xảy ra, giữa anh chị không có biện pháp giải quyết dứt điểm và đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2018 đến nay, nay mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh S đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện anh S không có trách nhiệm với việc duy trì hôn nhân, không mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử cần xử cho chị H được ly hôn anh S.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Vũ Thị H và anh Lưu Hoàng S có một con chung là Lưu Khánh Ng, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2017. Xét thấy, con Ng hiện đang ở cùng chị H cuộc sống ổn định, tại thời điểm xét xử, con Ng dưới 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử cần giao con Ng cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con chung là tự nguyện, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị Vũ Thị H trình bày chị và anh Lưu Hoàng S không có tài sản chung, không đi vay, không cho ai vay nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, tuy nhiên, về phía anh S không có lời khai tại Tòa án nên không có cơ sở để xem xét. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, về chia tài sản chung, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[2.4] Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H và anh Lưu Hoàng S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Lưu Hoàng S.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lưu Khánh Ng, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2017. Chị Vũ Thị H không yêu cầu anh Lưu Hoàng S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung.

2.2. Anh Lưu Hoàng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003670 ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 5 năm 2020). Anh Lưu Hoàng S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã HP, huyện V, tỉnh Thái Bình (Giấy CNKH số 11 ngày 02 tháng 3 năm 2016);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương